

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST

Ngày 05- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971; tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ dân phố số 2, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1938; vợ: Nguyễn Thị H2 (đã ly hôn năm 2018); con: Có một con sinh năm 2002; tiền án: Ngày 15/8/2011 Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2017); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2008 Công an phường Q, thành phố P xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Trú tại: Thạch Tổ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Mậu C, xã Thanh H, huyện T, tỉnh Hà Nam.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 21/3/2020 Nguyễn Xuân L, sinh năm 1987, trú tại: thôn Thạch T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam đi bộ từ nhà đến khu vực gần nhà nghỉ Hoàng A thuộc thôn Mậu C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam thì gặp Nguyễn

Văn K, sinh năm 1992, trú tại thôn Mậu C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Cả hai rủ nhau đi bộ đến nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố số 2, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam để mua ma túy, Đ lấy ở dưới gối đang nằm ra 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, cuộn tròn, được quần bằng dính màu đen bên ngoài, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi đi xuống gặp L và K. L lấy 300.000đ đưa cho Đ, Đ cầm tiền và đưa cho L 01 gói ma túy bọc giấy bạc màu vàng, L cầm gói ma túy rồi bảo K lấy ra 02 xilanh, 01 ống Novocain đi ra góc nhà sau tủ quần áo trong phòng và sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Ngay lúc này tổ công tác Công an tỉnh Hà Nam ập vào bắt quả tang Đ, L và K. Khi thấy lực lượng Công an Đ đã thả từ tay trái xuống nền nhà 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ cuộn tròn được quần bằng dính màu đen bên ngoài, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, L, K.

- Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên nền nhà tại vị trí Nguyễn Văn Đ bị bắt 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, cuộn tròn, được quần bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 và số tiền 300.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ. Thu trên nền nhà tại vị trí Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn K bị bắt 02 xilanh loại 02ml qua sử dụng, 01 vỏ ống novocain, 01 mảnh giấy bạc màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Thực hiện lệnh khám xét nơi ở đồ vật của bị cáo thu giữ 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong túi có 02 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 02 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng và 01 cục chất bột màu trắng trong ví giả da màu đen của Nguyễn Văn Đ tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Tại bản kết luận giám định số 43/PC09-MT ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,054g, loại heroine*”; *02 xi lanh nhựa màu trắng có kim tiêm và nắp đậy; 01 ống Novocain; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,181g loại Heroine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,283g Methamphetamine.*

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 9 giờ ngày 20/3/2020 L và K gặp nhau ở khu vực nhà nghỉ Hoàng A thuộc thôn Mậu C, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam và rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn Đ mua ma túy cùng sử dụng. Tại đây Đ bán cho L 01 gói ma túy với số tiền 300.000đ sau đó L và K đem ma túy vừa mua được đi sử dụng hết.

- Bản cáo trạng số 88/CT-VKSPL ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là Bộ luật Hình sự).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo nhưng bổ sung về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo vì quá trình điều tra và truy tố bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo chối tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 9 đến 10 năm tù và hướng xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích trục lợi nên đề xuất phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo khai khoảng 9 giờ ngày 21/3/2020 cơ quan Công an thu giữ tại nhà ở của bị cáo số lượng ma túy là có nhưng số ma túy Công an thu giữ không phải của bị cáo mà do các đối tượng K, L ném ma túy vào nhà bị cáo. Ngày 20/3/2020 bị cáo không bán trái phép chất ma túy cho L và K vì hôm đó bị cáo đi Hà Nội để dọn nhà cho người quen mong quý tòa xem xét. Bị cáo chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội ngày 20, 21 tháng 3 năm 2020 nhưng tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận. Mặc dù bị cáo quanh co chối tội chỉ thừa nhận tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn và diễn biến vụ án, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên

môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 21/3/2020 tại tổ dân phố số 2, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn Đ bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Xuân L với giá 300.000đ thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Nguyễn Văn Đ còn cất giữ trái phép tại chỗ ở của mình 0,235gam chất ma túy, loại Heroine và 0,283 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Quá trình điều tra còn xác định khoảng 9 giờ ngày 20/3/2020 tại tổ dân phố số 2, phường T, thành phố P, Nguyễn Văn Đ bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Xuân L với giá 300.000đ. Số ma túy mua được của Đ ngày 20, 21/3/2020 L và K đã sử dụng hết. Như vậy bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên, bản thân đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu năm 2008 bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và năm 2011 bị xét xử 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1990 đến năm 1992 nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an cho xã hội. Hành vi đó còn làm nảy sinh tệ nạn ma túy và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo, giáo dục chính bị cáo thành công dân lương thiện, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo nhằm thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với Nguyễn X và Nguyễn Văn K có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo trong các ngày 20, 21/3/2020 nhưng L và K đã sử dụng hết. Do vậy hành vi của L và K không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L và K là có căn cứ đúng pháp luật.

Quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc số Heroine, Methamphetamine đã thu giữ cũng như người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Toàn bộ số Heroine và Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000đ do bị cáo bán ma túy cho anh Nguyễn Xuân L mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 xilanh nhựa màu trắng, 01 vỏ ống Novocain và 01 mảnh giấy bạc màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, 01 ví giả da màu đen và 01 giấy chứng minh nhân dân là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với số tiền 300.000đ bị cáo bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Xuân L vào ngày 20/3/2020 mà có nên cần truy thu số tiền trên để sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2020.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong đều có số 43/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả QT01, QT04, KX01. Tại mép dán mặt sau của phong bì có 03 chữ ký; 02 dòng chữ ghi họ tên Đỗ Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Tuấn Anh; 01 dấu chức danh Trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động mobiistar màu đỏ - đen; 01 điện thoại di động samsung màu đen và 01 ví giả da màu đen đã cũ.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 03/7/2020 và ủy nhiệm chỉ số 35 ngày 09/7/2020.

- Truy thu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Văn Đ thu lời bất chính ngày 20/3/2020 để sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

